



HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
(Số: /20.../HĐKQ-TVB)

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ (TKGDKQ) này lập vào ngày tháng năm giữa các bên sau đây:

I. KHÁCH HÀNG (KH):.....
Số CCCD/ CMND/ ĐKKD: :.....Ngày cấp: .../.../.....Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính:
Địa chỉ liên lạc:.....
Điện thoại cố định:..... Di động:Email:
Người đại diện:.....Chức danh:.....
Theo văn bản ủy quyền sốngày.../.../.....của khách hàng
(Sau đây gọi là “Khách hàng” viết tắt là “KH”)
Số tài khoản giao dịch tại TVB:

0	3	7	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT (TVB)

Giấy phép hoạt động kinh doanh số 46/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006.

Trụ sở: Tầng 2 số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 62732059

Fax: 024. 62732058

Đại diện:

Chức vụ:

Theo văn bản ủy quyền số:

(Sau đây gọi là: “TVB”)

Điều 1: Giải thích từ ngữ

- Tài khoản giao dịch (viết tắt: “TKGD”):** là tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng mở tại TVB, bao gồm tất cả các tiểu khoản trong đó.
- Tài khoản giao dịch thông thường (Viết tắt: “TKGDTT”):** là tài khoản Khách hàng mở tại TVB để thực hiện giao dịch chứng khoán theo phương thức thông thường, không sử dụng tiền vay của Công ty chứng khoán.
- Tài khoản giao dịch ký quỹ (Viết tắt: “TKGDKQ”):** là tài khoản Khách hàng mở tại TVB để thực hiện các giao dịch chứng khoán có sử dụng tiền vay của Công ty chứng khoán. Tài khoản giao dịch ký quỹ là tiểu khoản thuộc TKGD và được quản lý tách biệt với TKGD thông thường của Bên vay.
- Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ:** là chứng khoán đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (viết tắt: “UBCKNN”) và thuộc danh mục chứng khoán được giao dịch ký quỹ do TVB quy định theo từng thời kỳ.
- Dư nợ ký quỹ** của khách hàng trên tài khoản giao dịch ký quỹ là tổng số tiền khách hàng nợ TVB trên TKGDKQ.
- Giá tính tài sản:** là giá để xác định giá trị tài sản đảm bảo trong TKGDKQ của Khách hàng, được xác định là giá thấp hơn giữa giá tối đa của từng mã chứng khoán do TVB quy định trong từng thời kỳ và giá tham chiếu trong giờ giao dịch hoặc giá đóng cửa sau giờ giao dịch của chứng khoán đó trên sàn giao dịch chính thức theo quy định của các Sở giao dịch chứng khoán. Trong các trường hợp khác, giá tính tài sản có thể là giá khớp lệnh gần nhất trong phiên giao dịch hoặc giá khớp lệnh gần nhất không cao hơn giá tham chiếu trong phiên giao dịch hoặc giá trị quyền theo định giá của TVB theo từng thời kỳ (nếu có).
- Tài sản đảm bảo (viết tắt: “TSDB”):** trên tài khoản giao dịch ký quỹ bao gồm tiền mặt (nếu có), tiền bán chứng khoán chờ về và các chứng khoán được phép ký quỹ trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
Giá trị tài sản đảm bảo quy đổi để tính tỷ lệ ký quỹ được tính bằng \sum (Tổng số lượng chứng khoán ký quỹ * giá tính tài sản * tỷ lệ tính tài sản đảm bảo)
- Hạn mức cho vay:** là khoản tiền vay tối đa mà TVB cấp cho Khách hàng để thực hiện giao dịch ký quỹ. Hạn mức cho vay được điều chỉnh theo quy định của UBCKNN và TVB tùy từng thời kỳ mà không có nghĩa vụ thông báo trước cho Khách hàng. Khách hàng đương nhiên chấp nhận việc tăng hoặc giảm hạn mức này.
- Tỷ lệ ký quỹ (Rtt):** Là tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng giá trị Tài sản đảm bảo quy đổi để tính tỷ lệ ký quỹ và tổng dư nợ ký quỹ của Khách hàng sau khi trừ đi tiền mặt và tiền bán chứng khoán chờ về trên TKGDKQ.
- Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (Rbd):** là tỷ lệ ký quỹ tối thiểu khách hàng cần có để đặt lệnh mua chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- Tỷ lệ ký quỹ duy trì (Rdt):** là tỷ lệ tối thiểu khách hàng cần có để duy trì dư nợ ký quỹ.
- Tỷ lệ ký quỹ xử lý (Rxl):** là tỷ lệ ký quỹ mà khi tài khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng giảm xuống bằng hoặc thấp hơn mức này thì TVB có toàn quyền xử lý TSDB.
- Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Điều 2: Mục đích, điều kiện, và đối tượng sử dụng tài khoản giao dịch ký quỹ

2.1. Mục đích: Dùng để mua chứng khoán ký quỹ.

2.2. Điều kiện: Tùy thuộc vào quyền quyết định của TVB, TVB sẽ xem xét và đồng ý cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách hàng với các điều kiện:

- Có tài sản đảm bảo cho TVB;
- Khi đặt lệnh mua chứng khoán ký quỹ, Khách hàng phải đảm bảo Tổng dư nợ vay trong TKGDQ không vượt quá Hạn mức cho vay và Tỷ lệ Ký quỹ không thấp hơn Tỷ lệ Ký quỹ ban đầu và chứng khoán mà Khách hàng đặt lệnh mua nằm trong Danh sách Chứng khoán được phép giao dịch Ký quỹ do TVB công bố trong từng thời kỳ.
- Trong mọi trường hợp, TVB có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua chứng khoán ký quỹ của Khách hàng.

2.3. Đối tượng: Khách hàng đã có TKGDCK thông thường mở tại TVB và có nhu cầu gia tăng sức mua trong việc đầu tư chứng khoán.

Điều 3: Tỷ lệ ký quỹ

3.1. Các tỷ lệ áp dụng tại TVB như sau:

Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (Rbd)	Tỷ lệ ký quỹ duy trì (Rdt)	Tỷ lệ ký quỹ xử lý (Rxl)

3.2. Khách hàng đồng ý rằng TVB có toàn quyền quyết định và thay đổi các tỷ lệ ký quỹ theo từng thời kỳ mà không cần báo trước cho Khách hàng. Quyết định thay đổi sẽ được thông báo qua website, email hoặc một trong các hình thức TVB đang áp dụng.

Điều 4: Hạn mức vay, thời hạn cho vay và trả nợ vay

4.1. Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ là:VNĐ (Bằng chữ:đồng). Căn cứ vào khả năng tài chính và uy tín trả nợ của KH, TVB có quyền điều chỉnh hạn mức trên cho phù hợp.

4.2. Thời hạn của mỗi Khoản vay tối đa là 90 ngày tính từ ngày thực hiện giải ngân Khoản vay. Thời hạn này có thể được TVB điều chỉnh tùy theo từng thời kỳ.

4.3. Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả cho TVB tất cả các khoản nợ, gồm tiền nợ gốc, nợ lãi ngay khi Khách hàng có tiền trong TKGDQ hoặc có tiền bán chứng khoán chờ về trên TKGDQ. Việc trả nợ thực hiện một lần hoặc nhiều lần tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDQ của Khách hàng và theo quy định về việc trả nợ của TVB theo từng thời kỳ.

TVB có quyền nhưng không có nghĩa vụ ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về, khấu trừ tiền trên TKGDQ của Khách hàng để thanh toán các Khoản vay của Khách hàng trên TKGDQ.

4.4. Vào ngày đáo hạn (ngày hết thời hạn) của mỗi Khoản vay, Khách hàng có trách nhiệm trả TVB toàn bộ Khoản vay, tiền lãi và các chi phí phát sinh (nếu có) trước 14h ngày đáo hạn.

4.5. Trường hợp ngày Đáo hạn Khoản vay và/ hoặc ngày thanh toán lãi vay trùng với ngày nghỉ (Theo quy định của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của TVB) thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc trước ngày nghỉ, và tiền lãi vẫn được tính đến ngày Khách hàng thực tế thanh toán.

Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào ngày Đáo hạn, khoản vay đến hạn, tiền lãi vay và các chi phí phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn theo quy định tại điều 6.3 Hợp đồng này.

4.6. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán, và tại đây đồng ý ủy quyền cho TVB trích từ TKGDQ của

Khách hàng bất kỳ khoản tiền nào để thanh toán cho các khoản phí giao dịch, phí môi giới, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thuế, phí, lệ phí, chi phí khác (nếu có) liên quan đến TKGDQK

Điều 5: Phương thức giải ngân và ghi nhận nợ

- 5.1.** Trong hạn mức cho vay và Tỷ lệ ký quỹ quy định, Khách hàng có thể được giải ngân một hoặc nhiều lần để thực hiện mua chứng khoán.
- 5.2.** Khi Khách hàng có lệnh mua chứng khoán khớp lệnh nhưng không đủ số dư tiền trên TKGDQK để thanh toán giá trị mua thì đồng nghĩa với việc Khách hàng mặc nhiên đề nghị TVB cho vay số tiền mua thiếu. Căn cứ vào hạn mức cho vay, tỷ lệ cho vay và yêu cầu mua chứng khoán của Khách hàng, TVB sẽ chuyển tiền giải ngân cho vay tương ứng vào TKGDQK của Khách hàng tại TVB.
- 5.3.** Khách hàng đồng ý nhận nợ vay các khoản giải ngân theo quy định trên mà không cần bất kỳ sự xác nhận nào và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TVB toàn bộ số tiền TVB đã giải ngân và các loại chi phí liên quan theo quy định tại Hợp đồng này.
- 5.4.** Khách hàng ủy quyền cho TVB lập chứng từ đối với các khoản tiền cho vay, chứng từ tính toán lãi cho vay và dư nợ cho vay, các loại thuế, phí và các chi phí khác (nếu có) và thông báo cho khách hàng khi khách hàng có yêu cầu.
- 5.5.** TVB có quyền từ chối tiếp nhận và xử lý các lệnh mua chứng khoán trên TKGDQK của Khách hàng khi xảy ra một trong các tình huống sau:
 - Khách hàng vi phạm một trong các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
 - Khách hàng không đạt yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ ban đầu đối với từng loại chứng khoán hoặc toàn bộ TKGDQK.
 - Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của TVB đã hết đối với chứng khoán đó.
 - Hạn mức cho vay của KH đã hết.
 - Lý do khác.

Điều 6: Lãi suất cho vay

- 6.1.** Lãi suất cho vay áp dụng cho các Khoản vay là mức lãi suất theo năm do TVB quy định trong từng thời kỳ. TVB có quyền ấn định lãi suất, thay đổi mức lãi suất mà không cần thông báo trước cho Khách hàng.
- 6.2.** Tiền lãi vay sẽ được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, lễ, Tết ...) tương ứng với một năm là 360 ngày. Công thức như sau:
Tiền lãi vay = Số tiền vay * lãi suất/360 * số ngày vay thực tế.
TVB sẽ tiến hành thu lãi cùng lúc với thu nợ gốc hoặc thu lãi khi tất toán khoản vay. Trong một số trường hợp, TVB có thể thu vào một ngày cố định trong tháng theo quyết định của TVB từng thời kỳ.
- 6.3.** Lãi suất quá hạn là mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ vượt quá thời hạn thanh toán. Lãi suất quá hạn = 150% Lãi suất trong hạn (*trong đó khoản nợ vượt quá thời hạn thanh toán bao gồm nợ gốc và tiền lãi vay chưa trả*)

Điều 7: Tài sản đảm bảo

- 7.1.** Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tài sản và các quyền liên quan đến tài sản trên tài khoản giao dịch tại TVB để làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ trả các khoản vay và bất kỳ khoản

nợ/nghĩa vụ/ trách nhiệm nào khác của Khách hàng đối với TVB. Khách hàng đồng ý để TVB toàn quyền quyết định trong việc lựa chọn TSDB cho mỗi khoản vay.

Khách hàng không được rút, chuyển, chuyển nhượng, cho, tặng hay sử dụng làm tài sản đảm bảo bất kỳ số tiền, chứng khoán, tài sản khác trên TKGDQK cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào của Khách hàng với bất kỳ bên thứ ba khác, trừ khi được sự đồng ý của TVB.

TVB có quyền định giá lại giá trị tài sản đảm bảo của Khách hàng khi thấy cần thiết theo nhận định của TVB và Khách hàng cam kết chấp nhận việc định giá lại đó mà không có bất kỳ khiếu nại hay phản đối nào.

7.2. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả các khoản nợ cho TVB, Khách hàng đồng ý thế chấp thêm các tài sản khác, bao gồm và không giới hạn các bất động sản, động sản được sở hữu và đứng tên của Khách hàng, hoặc sắp được sở hữu.

Khách hàng được quyền sử dụng tài sản bằng tiền, chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán của Bên thứ ba làm Tài sản thế chấp bảo đảm thêm, với điều kiện là Khách hàng và bên thứ ba đó phải ký kết văn bản thỏa thuận sử dụng tài sản, phải được TVB xác nhận đồng ý.

7.3. TVB có toàn quyền bao gồm nhưng không hạn chế các quyền: thực hiện việc chuyển thu hồi nợ, quyền xử lý thu hồi nợ cho Bên thứ ba do TVB chỉ định nhằm đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả các khoản nợ của Khách hàng cho TVB.

7.4. Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQK khi:

- Trên TKGDQK có tiền và
- Không có khoản vay nào quá hạn và:
- Sau khi rút tiền Tỷ lệ ký quỹ lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ Ký quỹ ban đầu và được sự đồng ý của TVB.

7.5. Khách hàng phải đảm bảo luôn duy trì tỷ lệ ký quỹ trên TKGDQK lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.

Điều 8: Lệnh gọi ký quỹ bổ sung

8.1. Nếu tỷ lệ ký quỹ trên TKGDQK của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì thì Khách hàng phải có nghĩa vụ bổ sung tài sản đảm bảo để đưa tỷ lệ ký quỹ về mức lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ ký quỹ duy trì.

8.2. Trong trường hợp nêu tại điều 8.1 trên đây, TVB sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng theo một trong các phương thức: gọi điện thoại, gửi email hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác do TVB quyết định. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản đảm bảo trong thời hạn 03 ngày làm việc hoặc một thời gian ngắn hơn theo yêu cầu của TVB kể từ khi Khách hàng nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung từ TVB.

8.3. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung (hoặc các thông báo khác) của TVB được xem là đã được gửi tới Khách hàng và Khách hàng đã nhận được lệnh đó khi:

- Vào thời điểm hệ thống của TVB ghi nhận cuộc gọi mà TVB gọi cho Khách hàng (dù có kết nối được hay không) nếu sử dụng phương thức liên hệ qua điện thoại; hoặc
- Vào thời điểm email gửi thành công (theo ghi nhận trên hệ thống/thiết bị của TVB) hoặc
- Vào thời điểm tin nhắn được báo là đã gửi (theo ghi nhận trên hệ thống/thiết bị của TVB)

8.4. Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi TKGDQK và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại hợp đồng này. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của TVB không phải là lý

do để TVB phải hoãn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại hợp đồng này.

- 8.5.** Trường hợp Khách hàng không nhận được thông báo do lỗi khách quan (như lỗi đường truyền, lỗi mạng...) hay thông tin Khách hàng đăng ký không đúng hoặc đã thay đổi thông tin mà không thông báo cho TVB thì Khách hàng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm mà không có khiếu nại, khiếu kiện nào.
- 8.6.** Việc bổ sung TSDB được thực hiện dưới các hình thức sau:
- Bổ sung bằng tiền;
 - Bổ sung bằng chứng khoán có trong danh sách chứng khoán được nhận làm TSDB do TVB công bố từng thời kỳ;
 - Bổ sung bằng các tài sản khác được TVB chấp thuận.
 - Trong trường hợp Khách hàng không muốn bổ sung TSDB bằng các hình thức nêu trên có thể thực hiện tự bán chứng khoán để thanh toán nợ cho TVB, đưa tỷ lệ ký quỹ thực tế \geq (lớn hơn hoặc bằng) tỷ lệ ký quỹ duy trì.

Điều 9: Xử lý tài sản đảm bảo

- 9.1.** TVB có toàn quyền xử lý tài sản đảm bảo trên TKGDQ của Khách hàng khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
- Khách hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản đảm bảo theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung.
 - Khách hàng có các khoản vay đến hạn và/hoặc quá hạn và/hoặc tất toán Hợp đồng giao dịch ký quỹ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi vay phát sinh của các Khoản vay này.
 - Tỷ lệ ký quỹ của TKGDQ thấp hơn tỷ lệ xử lý
 - Xảy ra các sự kiện khiến hợp đồng mất hiệu lực hoặc chấm dứt hợp đồng.
- 9.2.** TVB có toàn quyền quyết định mã chứng khoán bán, khối lượng bán, giá bán, thời điểm bán mà không phụ thuộc vào ý kiến của khách hàng.
- Việc bán giải chấp tài sản đảm bảo do TVB toàn quyền quyết định và không phụ thuộc vào việc khách hàng có nhận được thông báo bán tài sản đảm bảo hay không. TVB có trách nhiệm gửi cho Khách hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán tài sản đảm bảo khi Khách hàng có yêu cầu.
- 9.3.** TVB có quyền phong tỏa, tự động thu hồi tiền, xử lý tài sản đảm bảo trên tài khoản của Khách hàng và yêu cầu Khách hàng bổ sung tài sản để thu hồi vốn, Phí dịch vụ, phí, thuế.
- 9.4.** Trong trường hợp TVB không xử lý được tài sản đảm bảo hoặc đã xử lý tài sản đảm bảo mà không đủ trả hết nợ cho TVB thì TVB có toàn quyền áp dụng các biện pháp sau:
- Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường và tài khoản giao dịch chứng khoán khác của khách hàng để thu hồi nợ và/hoặc
 - Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ các khoản tiền có trong tài khoản ngân hàng của Khách hàng để thanh toán khoản tiền Khách hàng nợ TVB
 - Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ khoản tiền phải trả cho Khách hàng để thanh toán khoản tiền Khách hàng nợ TVB
 - Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi một phần hoặc toàn bộ khoản tiền khách hàng nợ TVB.

- 9.5.** Khách hàng đồng ý rằng TVB có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên. Khách hàng cam kết từ bỏ bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào chống lại TVB liên quan đến việc xử lý tài sản đảm bảo, bao gồm nhưng không giới hạn loại tài sản xử lý, thời điểm xử lý và mức giá xử lý. Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của TVB mà không cần thêm bất kỳ sự chấp thuận nào từ Khách hàng miễn rằng TVB có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ cho TVB.
- 9.6.** Tiền thu được từ việc xử lý tài sản, sau khi trừ các khoản phí liên quan, sẽ được thanh toán các khoản nợ của Khách hàng với TVB theo thứ tự sau: thuế, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phải trả/phạt/bồi thường thiệt hại khác (nếu có), nợ gốc

Điều 10: Cam kết của các bên

10.1. Cam kết của Khách hàng

- Khách hàng đã được TVB giải thích rõ, đã hiểu các rủi ro có thể phát sinh trên tài khoản giao dịch ký quỹ.
- Khách hàng đã đọc và hiểu các quy định và điều khoản của hợp đồng này, các quy định liên quan của TVB, Sở giao dịch chứng khoán cũng như của pháp luật liên quan đến giao dịch ký quỹ.
- Khách hàng không thuộc các đối tượng bị cấm thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- Khách hàng cam kết rằng, khách hàng sẽ phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong trường hợp khách hàng là/hoặc sẽ là cổ đông lớn, cổ đông nội bộ hoặc người có liên quan của cổ đông nội bộ.
- Thực hiện hoàn trả, thanh toán các khoản vay ký quỹ với TVB đầy đủ và đúng hạn.
- Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin liên quan đến Hợp đồng này và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp; Đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì gây khó khăn, trở ngại trong trường hợp TVB phải xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, tiền lãi vay, phí, thuế và các chi phí liên quan khác.
- Khách hàng cam kết giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ hợp đồng này và các giao dịch phát sinh liên quan đến hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của TVB. Quy định về bảo mật tại hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.
- Chịu các khoản chi phí mua, bán và các chi phí khác (nếu có) phát sinh liên quan đến việc đầu tư.
- Cam kết vô điều kiện bằng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để hoàn trả đủ khoản nợ, tiền lãi vay, phí, thuế cho TVB; Ủy quyền cho TVB tự động phong tỏa tài khoản, xử lý tài sản giao dịch ký quỹ và trích tiền từ tài khoản của Khách hàng để thu hồi các khoản nợ trên.
- Khách hàng cam kết không chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào trừ khi có sự đồng ý của TVB.
- Đồng ý, chấp thuận và tuân thủ đúng các quy định của Hợp đồng và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào đối với các quy định của Hợp đồng này.
- Khách hàng có quyền yêu cầu TVB thực hiện đúng các nội dung, quy định trong Hợp đồng này. Và có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với điều kiện đã thanh toán hết các nghĩa vụ với TVB.

- Khách hàng được hưởng toàn bộ số lợi nhuận đầu tư sau khi trừ đi phần tiền lãi vay, phí dịch vụ, thuế,... theo thỏa thuận giữa hai bên.
- Khách hàng đồng ý rằng TVB không chịu trách nhiệm với mọi khoản thua lỗ, chi phí, phí tổn phát sinh hay trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà khách hàng phải gánh chịu do thực hiện các giao dịch ký quỹ.
- Khách hàng đồng ý rằng, bất kỳ hành vi truy cập, giao dịch nào được thực hiện trên TKGDKQ của Khách hàng và ghi nhận trên hệ thống là do và bởi Khách hàng thực hiện. Khách hàng có nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra kết quả giao dịch và có trách nhiệm đối với các giao dịch này.

10.2. Cam kết của TVB

- Hướng dẫn, giải thích và hỗ trợ Khách hàng sử dụng dịch vụ.
- TVB cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng này và các văn bản có liên quan khác với khách hàng.

Điều 11: Phương tiện liên lạc và thông báo

11.1. Mọi thông báo liên quan đến dịch vụ nêu tại Hợp đồng, bao gồm và không giới hạn thông tin về khoản tiền vay, lãi suất, Tỷ lệ vay, Tổng khoản nợ, tin nhắn khớp lệnh giao dịch, lệnh gọi ký quỹ bổ sung, xử lý tài sản thế chấp sẽ được TVB thông báo công khai tại website của TVB tại địa chỉ <https://tvsc.vn/> hoặc gửi email, hoặc fax, hoặc điện thoại, hoặc tin nhắn cho Khách hàng, và thông qua các lệnh hiển thị trên Hệ thống và trong tài khoản giao dịch của Khách hàng.

11.2. Trong trường hợp thông báo phải gửi qua địa chỉ liên lạc cá nhân như email, như địa chỉ nhà, thông báo sẽ được xem là đã gửi khi các phương thức giao nhận hợp pháp đã hoàn thành việc gửi. Trường hợp Khách hàng thay đổi thông tin cá nhân mà không thông báo cho TVB, thì Khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc đó, TVB sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các thông báo đã gửi hợp lệ.

11.3. Các thông báo của Khách hàng gửi cho TVB được thực hiện bằng văn bản và gửi trực tiếp tại trụ sở Công ty hoặc gửi thư bảo đảm cho TVB đến trụ sở chính.

Điều 12: Thời hạn Hợp đồng

12.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn Hợp đồng là 01 năm kể từ ngày ký, và được tự động gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần 01 năm nếu không có thông báo nào khác bằng văn bản về việc không gia hạn Hợp đồng.

12.2. Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hai bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt hợp đồng.
- Khách hàng vi phạm bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng, hoặc vi phạm pháp luật hoặc lý do khác có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình theo nhận định của TVB.
- Khách hàng đã hoàn tất các nghĩa vụ với TVB và có yêu cầu chấm dứt hợp đồng.
- Khách hàng chết hoặc mất quyền công dân/tư cách pháp nhân như giải thể, phá sản, đi tù...
- Khách hàng có dấu hiệu bị phá sản, tịch thu Giấy phép và/hoặc có khó khăn lớn, nghiêm trọng về tài chính ảnh hưởng đến khả năng thanh toán cho TVB.
- Hợp đồng mở tài khoản của Khách hàng chấm dứt.
- TVB không được phép cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ hoặc TVB đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn.

12.3. Khi Hợp đồng chấm dứt, Các nghĩa vụ, trách nhiệm, khoản phải trả của Khách hàng đối với TVB sẽ tự động đến hạn thanh toán. Khách hàng, người thừa kế hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ cho TVB bao gồm nhưng không giới hạn bởi các khoản nợ gốc, các khoản lãi phát sinh, thuế nhà nước và các chi phí khác. Trường hợp Khách hàng, người thừa kế hợp pháp của khách hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, TVB hoặc bên được TVB ủy quyền, có thể thực hiện:

- Dùng tiền, chứng khoán ký quỹ và tài sản khác trong TKGDKQ, TKGD thông thường và TKGDCCK khác để thực hiện mọi nghĩa vụ, trách nhiệm của Khách hàng theo Hợp đồng này.
- Đóng TKGDKQ và thanh lý Hợp đồng với Khách hàng theo quy định của TVB.

Điều 13: Điều khoản thi hành

13.1. Trong mọi trường hợp nếu có tranh chấp, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần tôn trọng và hợp tác. Nếu không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của tòa án có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên. Bên thua kiện phải chịu án phí theo quyết định của Tòa án.

13.2. Khách hàng thừa nhận và đồng ý rằng việc xử lý theo quy định của pháp luật đối với việc vi phạm hoặc có khả năng vi phạm những thỏa thuận quy định của Hợp đồng này là không đủ, và trên cơ sở thực tế đó, khi có sự vi phạm hoặc có khả năng vi phạm của Khách hàng đối với bất kỳ thỏa thuận nào trong Hợp đồng này, TVB có quyền, trong từng trường hợp cụ thể, áp dụng các biện pháp ngăn chặn/phòng ngừa/khắc phục hợp lý và hợp pháp. Khách hàng cũng thừa nhận rằng các biện pháp đó chỉ là nhằm mục đích hạn chế thiệt hại đến uy tín và vật chất của hai bên.

13.3. Sự mất hiệu lực hoặc vô hiệu của bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này, dù toàn bộ hoặc một phần điều khoản, sẽ không làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực của các điều khoản khác trong Hợp đồng. Các nội dung khác không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở TKGDCCK thông thường, các quy định của TVB, Sở giao dịch chứng khoán và pháp luật.

13.4. Hợp đồng này cấu thành một phần không tách rời của Hợp đồng mở TKGD Thông thường giữa khách hàng và TVB. Các phụ lục đính kèm là phần không tách rời của hợp đồng này.

13.5. Hợp đồng này là bản đầy đủ các thỏa thuận giữa hai bên, thay thế tất cả các thỏa thuận trước đó liên quan đến chủ đề này, cả bằng văn bản hoặc không, và không thể sửa chữa hoặc chấm dứt bằng miệng. Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, TVB giữ 01 bản, Khách hàng giữ 01 (một) bản và có hiệu lực kể từ ngày có đầy đủ chữ ký của hai bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi có đầy đủ chữ ký của hai bên.

KHÁCH HÀNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN TVB
(Ký và đóng dấu)